

Số: 2473/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước
sinh hoạt vùng tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cấp nước sinh

hoạt nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trong điều kiện biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt vùng tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 3401/SXD-QLN&HTKT ngày 20 tháng 9 tháng 2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt vùng tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt vùng tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh tại điểm 3.2, khoản 3, Điều 1 Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

(Nội dung chi tiết thể hiện tại Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt vùng tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công ty Cổ phần Điện nước An Giang căn cứ vào các nội dung của Quyết định này và Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để tổ chức thực hiện đầu tư, kêu gọi đầu tư các danh mục công trình theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND (b/c);
- UBND tỉnh: CT và PCT Trần Anh Thư;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang;
- TT. Nước sạch và VSMT Nông thôn tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư

Phụ lục

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Công suất thiết kế hiện trạng (m3/ngày)	Công suất hoạt động (m3/ngày)	Dự kiến phát triển (m3/ngày)				Ghi chú
					Tổng	2022 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045	
I	Huyện Chợ Mới								
1	Trạm cấp nước liên xã Tấn Mỹ - Mỹ Hiệp - Bình Phước Xuân	Xã Bình Phước Xuân	800	1.800	10.000	10.000			Do TTNSVSMT quản lý
2	Trạm cấp nước liên xã An Thạnh Trung - Hòa Bình - Hội An	Xã An Thạnh Trung - Hòa Bình - Hội An	800	1.700	5.000	5.000			Do TTNSVSMT quản lý
3	Trạm cấp nước liên xã Kiến Thành - Nhơn Mỹ - Long Giang	xã Kiến Thành - Nhơn Mỹ - Long Giang	400	900	5.000	5.000			Do TTNSVSMT quản lý
4	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Hòa An	Xã Hòa An	400	1.000	3.000		3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
5	Nâng công suất Hệ thống cấp nước vùng Tấn Mỹ - Mỹ Hiệp	Xã Tấn Mỹ	1.100	2.450	8.000	5.000	3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
6	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Hòa Bình	Xã Hòa Bình	1.500	3.000	3.000	3.000			Do Cty CP.ĐNAG quản lý
7	Xây dựng mới Hệ thống cấp nước Kiến An	Xã Kiến An	700	2.000	5.000	5.000			Do Cty CP.ĐNAG quản lý
II	Huyện Châu Thành								
1	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Bình - Đào Hữu Cảnh - Bình Phú - Ô Long Vĩ	xã Vĩnh Bình	200	1.300	5.000	5.000			Do TTNSVSMT quản lý
2	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Hòa Bình Thạnh	xã Hòa Bình Thạnh	600	1.200	5.000		5.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
III	Huyện Thoại Sơn								
1	Trạm cấp nước liên xã Vọng Thê - Tây Phú	xã Vọng Thê	800	1.050	3.000	3.000			Do TTNSVSMT quản lý
2	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Trạch - Vĩnh Khánh - Vĩnh Phú - Vĩnh Lợi	Xã Vĩnh Trạch	400	1.300	10.000	10.000			Do TTNSVSMT quản lý
3	Nâng công suất Hệ thống cấp nước vùng Vĩnh Khánh - Phú Thuận	Vĩnh Khánh - Phú Thuận	550	950	3.000	3.000			Do Cty CP.ĐNAG quản lý
4	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Bình Thành	Xã Bình Thành	500	900	3.000	3.000			Do Cty CP.ĐNAG quản lý

5	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Tây Phú	xã Tây Phú	550	950	3.000		3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
IV	Huyện An Phú								
1	Trạm cấp nước liên xã Long Bình - Khánh Bình	TT Long Bình - Khánh Bình	1.200	2.000	5.000	5.000			Do TTNSVSMT quản lý
2	Trạm cấp nước liên xã Khánh An - Khánh Bình	xã Khánh An - Khánh Bình	1.200	2.890	6.000	3.000	3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
3	Nâng công suất Hệ thống cấp nước vùng Phú Hữu - Phú Lợi	xã Phú Hữu	600	1.299			3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
4	Nâng công suất Hệ thống cấp nước ấp 03 ấp Vĩnh Lộc	xã Vĩnh Lộc	900	1.700			3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
V	Huyện Châu Phú								
1	Hệ thống cấp nước Bình Mỹ	xã Bình Mỹ	600	1.700	10.000	5.000	5.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
2	Hệ thống cấp nước Khánh Hòa	xã Khánh Hòa	1.050	2.200	2.000	2.000			Do Cty CP.ĐNAG quản lý
VI	Huyện Tri Tôn				0				
1	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Ô Lâm	xã Ô Lâm	500	1.000	3.000		3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
2	Nâng công suất Hệ thống cấp nước vùng Vĩnh Phước - Lạc Quới - Vĩnh Gia	xã Lạc Quới	300	700	3.000		3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
VII	Huyện Phú Tân								
1	Nâng công suất Hệ thống cấp nước vùng Tân Trung - Phú Mỹ	KCN Tân Trung	6.000	10.200	10.000	5.000	5.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
2	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Long Hòa	xã Long Hòa	700	1.450	5.000	3.000	2.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
VIII	Huyện Tịnh Biên								
1	Nâng công suất Hệ thống cấp nước Xuân Bình	thị trấn Tịnh Biên	1.400	2.200	3.000		3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý
2	Nâng công suất Hệ thống cấp nước An Cư	xã An Cư	700	1.000	3.000		3.000		Do Cty CP.ĐNAG quản lý